

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST

Ngày 25/4/2024

Về việc: “*Tranh chấp xác định cha cho con*”

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS – TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Huỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp xác định cha cho con*” thụ lý số 04/2024/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2024/QĐXX- ST, ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự.

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn D, sinh năm: 1997

*Địa chỉ:* Thôn Ngọc Đà, xã Q, huyện L, tỉnh Hưng Yên

*Bị đơn:* Chị Lê H, sinh năm: 1996

*Địa chỉ:* Thôn T, xã L, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Quang T, sinh năm: 1995; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ 2, xã Đồng T, huyện TS

Hiện nay đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 1 tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ: Xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn D trình bày:*

Năm 2021 anh có quen biết chị Lê H, sau đó giữa anh và chị H phát sinh tình cảm và có quan hệ với nhau, chị H có thai và tháng 5 năm 2021 sinh được cháu Nguyễn Ngọc C. Thời điểm chị H sinh cháu C là khi chị đang ly thân với anh Ngô Quang T nhưng về pháp luật thì chị đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Ngô Quang T. Hiện tại chị H đã ly hôn với anh Ngô Quang T.

Sau khi tiến hành xét nghiệm AND, anh D phát hiện cháu Nguyễn Ngọc C là con đẻ của anh.

Nay anh Nguyễn D làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh là bố đẻ của cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/5/2021.

\* Tại bản tự khai, bị đơn chị Lê H trình bày:

Ngày 27/7/2021 Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử và quyết định cho chị Lê H được ly hôn với anh Ngô Quang T. Trước đó trong thời gian chị H và anh T sống ly thân chị có quen biết và phát sinh tình cảm với anh Nguyễn D, hai bên có quan hệ với nhau, chị H có thai đến tháng 5 năm 2021 sinh được cháu Nguyễn Ngọc C.

Khi chị H sinh cháu C mặc dù chị đã ly thân với anh T nhưng về pháp luật thì chị đang có hôn nhân hợp pháp với anh Ngô Quang T.

Sau khi sinh cháu C, chị H biết cháu C không phải là con đẻ của anh T mà là con đẻ của anh Nguyễn D. Tiến hành xét nghiệm AND cho kết quả cháu Nguyễn Ngọc C là con đẻ của anh Nguyễn D.

Nay chị H cũng đồng ý đề nghị Tòa án nhân dân huyện TS xác định anh Nguyễn D là bố đẻ của cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/5/2021.

\* Tại Biên bản lấy lời khai anh Ngô Quang T trình bày: Tại Bản án số 36/2021/HNGĐ – ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TS đã xử cho anh và chị Lê H ly hôn.

Về con chung anh Ngô Quang T và chị Lê H có 1 con chung là cháu Ngô P, sinh ngày 14/5/2015. Ngoài ra không có thêm người con chung nào khác.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc C hiện nay anh Nguyễn D đang đề nghị Tòa án nhân dân huyện TS xác định anh D là cha đẻ của cháu C, anh có ý kiến như sau: Thời gian sinh cháu C là tháng 5 năm 2021, tuy anh và chị H chưa ly hôn đang là vợ chồng hợp pháp, nhưng anh khẳng định cháu C không phải là con đẻ của anh, giữa anh và cháu C không có bất kỳ mối liên hệ gì.

**\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 89, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn D, xác định anh Nguyễn D, sinh năm 1997, nơi thường trú: Thôn Ngọc Đà, xã Q, huyện L, tỉnh Hưng Yên là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/5/2021.

Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì anh Nguyễn D thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn anh Nguyễn D khởi kiện xác định cha cho con đối với bị đơn là chị Lê H, hiện đang sống tại huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, do đó căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, là vụ án tranh chấp xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 điều 227; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*[2] Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Tại Bản án số 36/2021/HNGĐ – ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện TS đã xử cho chị Lê H được ly hôn với anh Ngô Quang T. Về phần con chung, xác định anh T và chị H có 1 con chung là cháu Ngô P, sinh ngày 14/5/2015.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/5/2021, mới chỉ có giấy chứng sinh, chưa có giấy khai sinh. Căn cứ vào giấy chứng sinh thì cháu Nguyễn Ngọc C sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Lê H và anh Ngô Quang T.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê H và anh Nguyễn D đều xác nhận, trong thời gian chị Lê H và anh Ngô Quang T đang còn là vợ chồng, nhưng đã sống ly thân, chị H có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn D, nên mặc dù cháu Nguyễn Ngọc C sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị H và anh Ngô Quang T nhưng cháu C không phải là con đẻ của anh Ngô Quang T.

Tại kết luận giám định số 5035H/2023 ngày 19/12/2023 của Công ty trách nhiệm hữu hạn công nghệ di truyền NOVAGEN kết luận: Anh Nguyễn D, sinh năm 1997 và cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/5/2021 (Giấy chứng sinh số 208, quyền số 01/2021, do Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp) có quan hệ huyết thống cha – con.

Từ những nhận định trên cho thấy, lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ xác định anh Nguyễn D là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/5/2021. Do đó yêu cầu của anh Nguyễn D là có căn cứ, phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*[3] Về án phí:* Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, thì anh Nguyễn D thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

*Vì các lý lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 147, Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 89,101,102 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn D.*

Xác định anh Nguyễn D, sinh năm 1997, nơi thường trú: Thôn Ngọc Đà, xã Q, huyện L, tỉnh Hưng Yên là cha đẻ của cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/5/2021 theo giấy chứng sinh số 208, quyển số 01/2021 do Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/5/2021.

*2. Về án phí:* Anh Nguyễn D được miễn nộp tiền án phí dHôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn D số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai số 0002752 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn D, chị Lê H và anh Ngô Quang T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS TS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

**Lê Thị Lan**